

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/DSST

Ngày: 27/12/2022

V/v: T/c HĐ vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Trần Ngọc Bích.**

- Bà **Nguyễn Thị Hoàng Oanh.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kiều Trang**

– Cán bộ Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát quận N tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn**

Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2022/TLST-DSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 921/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 343/2022/QĐST-DS ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1987- (*có mặt*)

HKTT: Ấp R, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

Chỗ ở hiện nay: 112, ấp T, xã TP, huyện C, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Bà **Vũ Thị T2**, sinh năm 1986 – (*Vắng mặt*)

HKTT: 16B, đường số 25, KDC A, P. A, Q. N, Tp. C.

Chỗ ở hiện nay: 388H24, đường Nguyễn Văn Cừ, P. A, Q. N, Tp. C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày:** Bà có cho bà Vũ Thị T2 vay tiền nhiều lần tổng cộng 260.000.000đồng, cụ thể: tháng 10/2018 vay 20.000.000đồng; Ngày 09/3/2019 vay 60.000.000đồng; Ngày 13/4/2019 vay 40.000.000đồng; Ngày 20/4/2019 vay 40.000.000đồng; Ngày 06/11/2020 mượn 02 chân hụi trị giá 100.000.000đồng. Bà đưa toàn bộ bằng tiền mặt và không làm biên nhận, cho vay không có lãi. Bà T2 đã trả được 2.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản. Đến ngày 16/9/2022 bà T2 có làm cho bà giấy ghi nợ. Nay bà yêu cầu bà T2

trả cho bà số tiền 258.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

* Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn bà Vũ Thị T2 luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày. Bị đơn vắng mặt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ là 258.000.000đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp giấy ghi nợ lập ngày 16/9/2022, nội dung giấy ghi nợ thể hiện bà T2 thừa nhận nợ bà T1 số tiền là 258.000.000đồng. Giấy ghi nợ có người làm chứng ký tên xác nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập đối với bị đơn bà Vũ Thị T2 tuy nhiên bà T2 luôn vắng mặt. Do vậy sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, tổng đạt theo quy định. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T2 là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ là 258.000.000đồng. Chứng cứ mà nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy ghi nợ lập ngày 16/9/2022. Nội dung giấy nhận nợ thể hiện bà Vũ Thị T2 thừa nhận có mượn của bà Nguyễn Thị Kim T1 số tiền là 258.000.000đồng trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến tháng 11/2020. Giấy ghi nợ có người làm chứng cùng ký tên xác nhận. Giấy ghi nợ này phù hợp lời khai của bà T1. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập bà T2 nhiều lần để hòa giải, đối chất làm rõ nội dung tranh chấp nhưng bà T2 luôn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên với chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cùng lời xác nhận của người làm chứng đủ căn cứ xác định bà T2 có nợ bà T1 số tiền 258.000.000đồng nên cần buộc bà T2 trả số nợ này cho bà T1

[4] Về lãi suất: Do bà T1 không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Vũ Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1.

1. Buộc bị đơn bà Vũ Thị T2 phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền là 258.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Kể từ khi bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà T2 chậm trả số tiền trên thì còn phải trả lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Vũ Thị T2 phải chịu 12.900.000 đồng án phí vụ kiện. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T1 được nhận lại 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000713 ngày 27/6/2022.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn bà Vũ Thị T2 vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Bích Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Cao Thị Thanh Trúc

Nội nhần:

THAẢM

- TAND TP Cần Thơ “ñẻả baùo caùo”.

toà

- VKSND TPCT, Q. N “ñẻả theo ðoỏi”.

- Càùc ñoông sôĩ “ñẻả bieát”.

- THA DS Q. N “ñẻả thi haønh”.

TM . HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÔÙ SÔ

Thaảm phaùn - Chuû toĩa phieân

- Lầu hoà sô Dân sõi.

Cao Thò Thanh Truùc

